

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận khen thưởng**  
**Sinh viên tiêu biểu năm học 2024-2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành; “Quy chế đào tạo trình độ Đại học”;

Căn cứ Điều 27, Chương 7 Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 4598/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM về việc ban hành “Quy chế khen thưởng, kỷ luật sinh viên của trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Kế hoạch số 3810/KH-ĐHNL ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của các Khoa, Phân hiệu và Trưởng Phòng Hỗ trợ Người học;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Biểu dương khen thưởng 43 Sinh viên tiêu biểu năm học 2024-2025 theo danh sách đính kèm.

**Điều 2:** Mức khen thưởng: 1.000.000đ/sinh viên.

**Điều 3:** Trưởng phòng Hỗ trợ Người học, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch đầu tư, Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Trưởng các Khoa, Giám đốc Phân hiệu Gia Lai và Phân hiệu Ninh Thuận, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các phòng: TC-KHĐT; QLĐT;
- Các Khoa, PHGL, PHNT;
- Lưu: VT, HTNH.



PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn



**DANH SÁCH SINH VIÊN TIÊU BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025**  
(Kèm theo Quyết định số: 3950 /QĐ - ĐHNL ngày 29 tháng 8 năm 2025)

| TT | Khoa         | MSSV     | Họ và tên             | Lớp     | ĐTB  | ĐRL | Xếp loại<br>rèn luyện |
|----|--------------|----------|-----------------------|---------|------|-----|-----------------------|
| 1  | CNTY         | 23112070 | Phan Nguyễn Mai Hân   | DH23TT  | 4.00 | 94  | Xuất sắc              |
| 2  |              | 21112559 | Nguyễn Ngọc Uyên Nhi  | DH21TT  | 3.93 | 100 | Xuất sắc              |
| 3  |              | 22112271 | Lê Công Ái Quốc       | DH22TTA | 3.80 | 91  | Xuất sắc              |
| 4  |              | 23112019 | Trương Thị Ngọc Ánh   | DH23TYB | 3.84 | 93  | Xuất sắc              |
| 5  | QLĐĐ&<br>BDS | 23124078 | Lê Đức Huy            | DH23QD  | 3,15 | 100 | Xuất sắc              |
| 6  |              | 23124207 | Trần Nhựt Thiện       | DH23QL  | 3,57 | 100 | Xuất sắc              |
| 7  |              | 22124051 | Trần Ngọc Hà          | DH22QL  | 3,31 | 100 | Xuất sắc              |
| 8  |              | 22124203 | Trần Minh Thư         | DH22QL  | 3,59 | 100 | Xuất sắc              |
| 9  | NÔNG HỌC     | 22113102 | Phạm Thị Kim Yến      | DH22NHA | 3,73 | 99  | Xuất sắc              |
| 10 |              | 23113014 | Nguyễn Thị An Bình    | DH23NHB | 3,7  | 93  | Xuất sắc              |
| 11 |              | 23145032 | Nguyễn Thị Thu Hà     | DH23BVB | 3,8  | 95  | Xuất sắc              |
| 12 |              | 24113021 | Nguyễn Minh Đăng      | DH24NHA | 3,71 | 95  | Xuất sắc              |
| 13 | CNTT         | 22130043 | Võ Xuân Đông          | DH22DTB | 3.85 | 82  | Tốt                   |
| 14 |              | 23130314 | Võ Văn Thiệt          | DH23DTA | 3.86 | 100 | Xuất sắc              |
| 15 |              | 24130029 | Nguyễn Hữu Cảnh       | DH24DTA | 3.97 | 95  | Xuất sắc              |
| 16 |              | 23130184 | Huỳnh Tấn Phương Mai  | DH23DTA | 3.24 | 95  | Xuất sắc              |
| 17 | MT&TN        | 23157057 | Phan Thị Ngọc Quyên   | DH23DL  | 3.64 | 97  | Xuất sắc              |
| 18 |              | 22166065 | Nguyễn Quỳnh Nhi      | DH22HM  | 3.82 | 90  | Xuất sắc              |
| 19 |              | 22149054 | Trần Thị Tuyết Như    | DH22QM  | 3.83 | 98  | Xuất sắc              |
| 20 |              | 23127031 | Hồ Võ Anh Thư         | DH23MT  | 3.41 | 100 | Xuất sắc              |
| 21 | LÂM NGHIỆP   | 22164001 | Cao Thị Linh Đan      | DH22QR  | 3,47 | 99  | Xuất sắc              |
| 22 |              | 23115011 | Hồ Thị Thúy Hằng      | DH23CB  | 3,38 | 100 | Xuất sắc              |
| 23 | CNHH-TP      | 22129300 | Nguyễn Phương Thùy    | DH22BQ  | 3,02 | 95  | Xuất sắc              |
| 24 |              | 22129018 | Nguyễn Văn Bảo        | DH22DD  | 3.12 | 100 | Xuất sắc              |
| 25 |              | 23139082 | Nguyễn Văn Mạnh Quỳnh | DH23HD  | 3.16 | 100 | Xuất sắc              |
| 26 |              | 23129214 | Nguyễn Thị Thu Loan   | DH23BQC | 3.52 | 96  | Xuất sắc              |

| TT | Khoa          | MSSV     | Họ và tên             | Lớp      | ĐTB  | ĐRL | Xếp loại<br>rèn luyện |
|----|---------------|----------|-----------------------|----------|------|-----|-----------------------|
| 27 | NN-SP         | 23128058 | Nguyễn Hà Kim Khánh   | DH23AV   | 3.91 | 87  | Tốt                   |
| 28 |               | 24128269 | Phạm Minh Triết       | DH24AV   | 3.88 | 90  | Xuất sắc              |
| 29 | CK-CN         | 21154114 | Hồ Phạm Tường Vy      | DH21OT   | 4.0  | 100 | Xuất sắc              |
| 30 |               | 22137057 | Trương Thị Quỳnh Như  | DH22NL   | 3.97 | 95  | Xuất sắc              |
| 31 |               | 23138067 | Hoàng Bảo Phúc        | DH23TD   | 3.94 | 90  | Xuất sắc              |
| 32 |               | 24118182 | Huỳnh Đức Trung       | DH24CK   | 3.88 | 97  | Xuất sắc              |
| 33 | KINH TẾ       | 23123003 | Vũ Thị Thu An         | DH23KE   | 3,24 | 93  | Xuất sắc              |
| 34 |               | 22122098 | Nguyễn Văn Hậu        | DH22QT   | 3.18 | 99  | Xuất sắc              |
| 35 |               | 24120075 | Nguyễn Thị Xuân Mai   | DH24KT   | 3.48 | 94  | Xuất sắc              |
| 36 |               | 23155101 | Phan Thiên Phúc       | DH23KN   | 3.67 | 98  | Xuất sắc              |
| 37 | THỦY SẢN      | 22116058 | Lê Hoàng Nam          | DH22NT   | 3.76 | 91  | Xuất sắc              |
| 38 |               | 22117038 | Phạm Ngọc Trâm        | DH22CT   | 3.4  | 98  | Xuất sắc              |
| 39 | KSHH          | 22126121 | Hà Thị Nhân           | DH22SHB  | 3.58 | 100 | Xuất sắc              |
| 40 |               | 23126217 | Nguyễn Thị Mỹ Thuận   | DH23SHA  | 3.50 | 96  | Xuất sắc              |
| 41 | PH GIA LAI    | 21112773 | Phạm Thị Thúy Kiều    | DH21TYGL | 3.69 | 80  | Tốt                   |
| 42 | PH NINH THUẬN | 22122494 | Nguyễn Bảo Ái Nga     | DH22QTNT | 3.48 | 100 | Xuất sắc              |
| 43 |               | 21112787 | Trương Nữ Huyền Trang | DH21TYNT | 3.7  | 98  | Xuất sắc              |

Danh sách có 43 sinh viên. *TE*



PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

